

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-8-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Vinh

2. Ông Chu Quốc Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hên - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lạng Giang: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/06/2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115^A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1992 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐL, Huyện L, tỉnh B

*** Bị đơn:** Chị Võ Thị T, sinh năm 1998 - *Vắng mặt*

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng Thôn Đ, xã ĐL, Huyện L, tỉnh B

(*Hiện nay không rõ địa chỉ*).

(*Anh H có đơn xin vắng mặt, chị T vắng mặt không lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Công H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Võ Thị T trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐL, Huyện L, tỉnh B vào ngày 05/3/2018. Anh chị được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau khi kết hôn chị T về nhà anh làm dâu ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian ngắn thì

nảy sinh mâu thuẫn , vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát , cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống . Đầu năm 2021, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị T đi làm công ty thì thoảng cuối tuần mới về nhà, kể từ tháng 4 năm 2021 chị T đi làm cả tháng mới về nhà 1 lần để thăm con rồi lại đi ngay , vợ chồng ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm kể từ đó, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị T hiện nay đi làm ở khu công nghiệp nhưng anh không biết chị làm ở công ty nào và thuê ở trọ tại đâu , thì thoảng chị T gọi điện nói chuyện với con và vài tháng về thăm con ở nhà nhưng lại đi luôn. Nay bản thân anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt , mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Võ Thị T.

Về con chung: Giữa anh và chị T có 01 con chung là Nguyễn Công Hiếu, sinh ngày 22/7/2018. Hiện nay cháu Hiếu đang ở cùng anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con , đề nghị Tòa án giao cháu Hiếu cho anh được trực tiếp trông nom , chăm sóc , nuôi dưỡng , giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tài liệu chứng cứ thu thập được:***

+ Tại biên bản xác minh ngày 20/6/2022 của Tòa án với Công an xã Đại Lâm thì thấy: Chị Võ Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đại Giáp, xã Đại Lâm, Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Khoảng mấy tháng trở lại đây chị T không có mặt tại địa phương , chị T đi đâu làm gì địa phương không nắm được , khi đi chị T không làm thủ tục khai báo với chính quyền địa phương.

+ Tại Công văn số 12984/QLXNC-P5 ngày 23/6/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cho biết: Chị Võ Thị T, sinh ngày 20/02/1998 không có thông tin xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

+ Tại biên bản xác minh ngày 20/6/2022 của Tòa án với ông Nguyễn Công Biên (bố đẻ anh Nguyễn Công H) thể hiện: Anh H và chị T có đăng ký kết hôn hợp pháp , sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng năm 2021 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn , nguyên nhân là do chị T đi làm cuối tuần mới về , không quan tâm đến con cái . Hiện nay chị T đi đâu, làm gì bản thân ông không biết , thì thoảng chị T có gọi điện thoại về hỏi thăm con. Giữa anh H và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Công Hiếu , sinh ngày 22/7/2018. Ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Tòa án nhân dân Hện Lạng Giang đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng chị Võ Thị T vẫn không đến Tòa án để làm việc cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 08/7/2022 và ngày 25/7/2022 nhưng chị T vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

- Ngày 10/8/2022, Tòa án đã mở phiên tòa nhưng chị Võ Thị T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án đã phải hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là chị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì lý do công việc anh H xin vắng mặt tại phiên tòa.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Công H, xử cho anh H được ly hôn chị Võ Thị T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Công Hiếu, sinh ngày 22/7/2018 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, công nợ chung: Do anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị giải quyết về lệ phí, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của anh Nguyễn Công H là nguyên đơn làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị Võ Thị T, đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn Đại Giáp, xã Đại Lâm, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Anh H yêu cầu giải quyết về nuôi con chung khi ly hôn. Từ các nội dung trên, Hội đồng xét xử xác định: Về quan hệ

pháp luật đây là vụ án “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Về thẩm quyền: chị T hiện nay vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã xác minh với chính quyền địa phương, Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xác định chị T không xuất cảnh, hiện chị T đang ở đâu, làm gì gia đình và địa phương không biết. Căn cứ vào khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự 2015, việc chị T đã thay đổi nơi cư trú không thông báo cho nguyên đơn cũng như chính quyền địa phương biết về nơi cư trú mới theo quy định nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP thấy rằng, địa chỉ cuối cùng của chị Võ Thị T tại thôn Đại Giáp, xã Đại Lâm, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của chị T nhưng chị T không đến Tòa án làm việc. Chị T vắng mặt tại phiên tòa ngày 10/8/2022 và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mà không có lý do. Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H và chị T.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị T đăng kết hôn ngày 05/3/2018 trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Lâm, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân giữa anh H và chị T là tự nguyện, không vi phạm các điều cấm kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Về quá trình chung sống của vợ chồng thì thấy: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm lo đến con cái. Từ tháng 4 năm 2021, chị T đi làm công ty, vợ chồng ly thân không liên lạc với nhau cho đến nay. Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng chị T không có mặt để tham gia hòa giải và không có mặt để tham gia các phiên tòa xét xử. Như vậy xác định chị T không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. HĐXX thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xử cho anh H được ly hôn chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Về nuôi con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Công Hiếu, sinh ngày 22/7/2018, cháu Hiếu đang được anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay chị T không rõ địa chỉ ở đâu. Do đó, để đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt của cháu Hiếu được ổn định cần chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cháu Hiếu cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh H không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[3.3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4]. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và án phí: Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 180, Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Công H phải chịu toàn bộ lệ phí đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Công H được ly hôn chị Võ Thị T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Công Hiếu, sinh ngày 22/7/2018 cho anh Nguyễn Công H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Chị Võ Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

Sau này vì lợi ích của con chung nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

3. Về lệ phí, án phí:

- Anh Nguyễn Công H phải chịu 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tiền lệ phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Xác nhận anh H đã nộp đủ và đã chi phí hết số tiền này.

- Anh Nguyễn Công H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh H đã nộp theo biên lai số 0012922 ngày 08/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện Lạng Giang. Xác nhận anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh H, chị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Hện Bắc Giang;
- Chi cục THADS Hện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Đại Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiêm